

**HCDC****SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**

Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh

Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh

Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh

Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh

Website: hcdc.vn

Điện thoại: 0909 408 895

E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn*Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển*Số: **000928** /KQ-XNThành phố Hồ Chí Minh, ngày **21** tháng **08** năm 2026**KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC HỒ ĐÁ ĐEN - ĐƯỜNG HOÀNG DIỆU, PHƯỜNG BÀ RỊA
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 13/8/2026
Thời gian xét nghiệm : 13/8/2026 - 14/8/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,36
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,25

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,70

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

Ghi chú:

- <1: Được xem như “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- LOQ: Giới hạn định lượng.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

(Chữ ký)

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



(Chữ ký)
Nguyễn Viết Điện



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh

Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh

Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh

Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh

Website: hcdc.vn

Điện thoại: 0909 408 895

E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển

Số: **030746** /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **17** tháng **07** năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY NƯỚC HỒ ĐÁ ĐEN - ĐƯỜNG HOÀNG DIỆU, PHƯỜNG BÀ RỊA, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 10/7/2026
Thời gian xét nghiệm : 10/7/2026 - 16/7/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,38
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,22

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,47
9.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,56

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖ **Ghi chú:**

- <1: Được xem như “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.

KHOA XÉT NGHIỆM

Phó Trưởng khoa



Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Viết Điện

**HCDC****SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**

Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0909 408 895

E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Website: hcdc.vn

*Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển*Số: **000597** /KQ-XNThành phố Hồ Chí Minh, ngày **09** tháng **06** năm 2026**KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC HỒ ĐÁ ĐEN - ĐƯỜNG HOÀNG DIỆU,
PHƯỜNG BÀ RỊA, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 3/6/2026
Thời gian xét nghiệm : 3/6/2026 - 9/6/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	Escherichia coli	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,75
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,45
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,64

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖ **Ghi chú:**

- <1: Được xem như “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- LOQ: Giới hạn định lượng.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.

KHOA XÉT NGHIỆM

Phó Trưởng khoa



Trần Thị Hương Giang

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Viết Điện



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0909 408 895

E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển

Số: 000507 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 05 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC HỒ ĐÁ ĐEN - ĐƯỜNG HOÀNG DIỆU,
PHƯỜNG BÀ RỊA, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/ CHAI)
Ngày nhận mẫu : 14/05/2026
Thời gian xét nghiệm : 14/05/2026 - 21/05/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	Escherichia coli	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,85
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,31
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,63

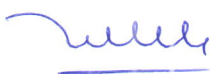
Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖ **Ghi chú:**

- <1: Được xem như “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- LOQ: Giới hạn định lượng.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./

KHOA XÉT NGHIỆM

Phó Trưởng khoa



Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Viết Điện

**HCDC****SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**

Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0909 408 895

E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển

Số: 000340 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC HỒ ĐÁ ĐEN
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH (NƯỚC MÁY)
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500ML/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 14/04/2026
Thời gian xét nghiệm : 14/04/2026 - 21/04/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	Escherichia coli	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,28
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,26
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,05
9.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,65

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖Ghi chú:

- <1: Được xem như “không phát hiện vì sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu xét nghiệm.

- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.

KHOA XÉT NGHIỆM

Phó Trưởng khoa



Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Viết Điện



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0909 408 895

E-mail: khoa_xetnghiem@hcdc.gov.vn

Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển

Số: 000219 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC HỒ ĐÁ ĐEN
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 02 LÍT (500 mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 03/03/2026
Thời gian xét nghiệm : 03/03/2026 - 09/03/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	Escherichia coli	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,94
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,35
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,35
9.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,62

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖ **Ghi chú:**

- <1: Được xem như “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.

KHOA XÉT NGHIỆM

Phó Trưởng khoa



Trần Thị Hương Giang

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Viết Điện



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0909 408 895

E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển

Số: 000156 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC HỒ ĐÁ ĐEN
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500 mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 03/02/2026
Thời gian xét nghiệm : 03/02/2026 - 12/02/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	Escherichia coli	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,62
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,18
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,05
9.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	Ref .Method 10023 - Hach	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,04)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,62

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖ **Ghi chú:**

- <1: Được xem như “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.

KHOA XÉT NGHIỆM

Phó Trưởng khoa



Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Viết Điện



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0909 408 895

E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển

Số: 000062 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Địa chỉ khách hàng : SỐ 14, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC HỒ ĐÁ ĐEN - PHƯỜNG BÀ RỊA, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1.5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 21/01/2026
Thời gian xét nghiệm : 21/01/2026 - 28/01/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	Escherichia coli	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,55
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,15
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,44
9.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	Ref.Method 10023 - Hach	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,04)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,63

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖ **Ghi chú:**

- <1: Được xem như “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa



Trần Thị Hương Giang

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Viết Điện